

Số: 131/2024/QĐST-HNGĐ

S, ngày 29 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 129/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thu H** – sinh năm: 1964; Nơi cư trú: 70 **D**, tổ **C** phường **P**, quận **S**, Tp Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Quang M** - sinh năm 1964; Nơi cư trú: 70 **Đặng Vũ H1**, tổ **C** phường **P**, quận **S**, Tp Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Nguyễn Thị Thu H** và ông **Nguyễn Quang M** (Do công nhận thuận tình ly hôn giữa bà **Nguyễn Thị Thu H** và ông **Nguyễn Quang M** nên Giấy chứng nhận kết hôn số 15, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường **P**, quận **S**, Đà Nẵng cấp ngày 22/3/1995 không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Nguyễn Thị Thu H** và ông **Nguyễn Quang M** thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà **Nguyễn Thị Thu H** và ông **Nguyễn Quang M** xác định không có

- Về tài sản chung: Bà **Nguyễn Thị Thu H** và ông **Nguyễn Quang M** tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà **Nguyễn Thị Thu H** và ông **Nguyễn Quang M** xác định không có

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) bà **H**, ông **M** mỗi người chịu 75.000 đồng nhưng bà **H** tự nguyện

chịu 150.000 đồng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà **H** đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Đà Nẵng biên lai thu số 0002689 ngày 27/6/2024.

Hoàn trả cho bà **Nguyễn Thị Thu H** 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà **H** đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Đà Nẵng biên lai thu số 0002689 ngày 27/6/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, Đà Nẵng.
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Hạnh